

# VẬN DỤNG MÔ HÌNH HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM VÀ PHONG CÁCH HỌC TẬP CỦA DAVID A. KOLB TRONG GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Đoàn Thị Mỹ Linh

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Email: linhdtm@tdmu.edu.vn

## Article History

Received: 10/02/2020

Accepted: 25/3/2020

Published: 05/4/2020

## Keywords

Experiential learning model, learning style, life skill, primary student.

## ABSTRACT

Experiential learning and life skills education play an important roll in primary school. From experiential learning model and learning style of D. Kolb, the article proposes a process of organizing experiential activities to educate life skill for elementary students in different learning styles in order to promote their strengths, create excitement for students to the subjects, contributing to improve the effectiveness of life skills education for students.

## 1. Mở đầu

Giáo dục kĩ năng sống (KNS) cho học sinh tiểu học có thể thông qua dạy học lồng ghép, tích hợp giáo dục KNS vào các môn học tiềm năng như Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức; thông qua các hoạt động trải nghiệm của trường học và đặc biệt là phần thực hành giáo dục KNS. Thông qua các hoạt động học tập, HS được trải nghiệm, rèn KN hợp tác, bày tỏ ý kiến cá nhân, đóng vai..., các em có cơ hội rèn luyện, thực hành nhiều KNS cần thiết.

Dạy học bằng trải nghiệm được chú trọng nghiên cứu và thực hiện trong giáo dục KNS; tuy nhiên, thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giáo dục KNS cần phù hợp với nhận thức và phong cách học tập của từng đối tượng HS tiểu học. David A. Kolb cho rằng, quá trình hình thành tri thức của mỗi người theo mô hình học tập trải nghiệm không giống nhau bởi phụ thuộc vào phong cách học tập của người học (David A. Kolb và Alice Y. Kolb, 2005). Do đó, khi thiết kế hoạt động trải nghiệm trong giáo dục KNS cho HS tiểu học, ngoài việc hình thành KN theo chu trình hoạt động trải nghiệm thì GV còn phải chú ý đến những phong cách học tập khác nhau để mang lại hiệu quả giáo dục cao nhất.

Từ mô hình học tập trải nghiệm và phong cách học tập của David A. Kolb, bài viết đề xuất quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm để giáo dục KNS cho HS tiểu học theo những phong cách học tập khác nhau nhằm phát huy thế mạnh, tạo sự hứng thú của HS đối với môn học, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb

Năm 1984, trên cơ sở những nghiên cứu của John Dewey, G. Lewin, L. Piaget, Lev Vygotsky và các nhà nghiên cứu khác về kinh nghiệm và học tập dựa vào kinh nghiệm, David A. Kolb đã nghiên cứu và xuất bản một công trình về học tập dựa vào trải nghiệm: *Trải nghiệm học tập: Kinh nghiệm là nguồn học tập và phát triển* (Study experience: Experience is the source of Learning and Development) (David A. Kolb, 2015). Ông chính thức giới thiệu lí thuyết học tập dựa vào trải nghiệm, cung cấp một mô hình học tập dựa vào trải nghiệm để ứng dụng trong trường học và cho rằng, “Học tập là quá trình mà trong đó kiến thức được tạo ra thông qua việc chuyển đổi kinh nghiệm”. Mô hình học tập trải nghiệm gồm 4 bước được mô tả như sau:

*Bước 1:* Người học có thể đã đọc một số tài liệu, tham dự bài giảng, xem một số video trên Internet về chủ đề đang học tập,... Tất cả các yếu tố đó sẽ tạo ra các kinh nghiệm rời rạc nhất định cho người học.

*Bước 2:* Người học cần có các phân tích, đánh giá các sự kiện và các kinh nghiệm đã có. Sự đánh giá này cần mang yếu tố “phản tỉnh”, tức là tự mình suy tưởng về các kinh nghiệm rời rạc đã có theo một cách tự nhiên và tự thân, rút ra được các bài học liên quan tới vấn đề cần tìm hiểu.

*Bước 3:* Sau khi có được quan sát chi tiết cộng với suy tưởng sâu sắc, người học tiến hành khái niệm hóa các kinh nghiệm đã nhận được.

*Bước 4:* Người học đã rút kinh nghiệm từ thực tiễn với các luận cứ và suy luận được liên kết chặt chẽ, sau đó vận dụng những kinh nghiệm đó vào thực tiễn để xác nhận hoặc phủ nhận các khái niệm từ bước trước.

## 2.2. Lí thuyết về phong cách học tập của David A. Kolb

Kolb cho rằng mỗi người có một phong cách học tập riêng. Phong cách học tập của một người cho phép học tập được định hướng theo phương pháp ưa thích, nghĩa là được tham gia vào hoạt động giáo dục phù hợp nhất với tình huống cụ thể và sở thích theo phong cách học tập của mọi người. Có 4 loại phong cách học tập như sau:

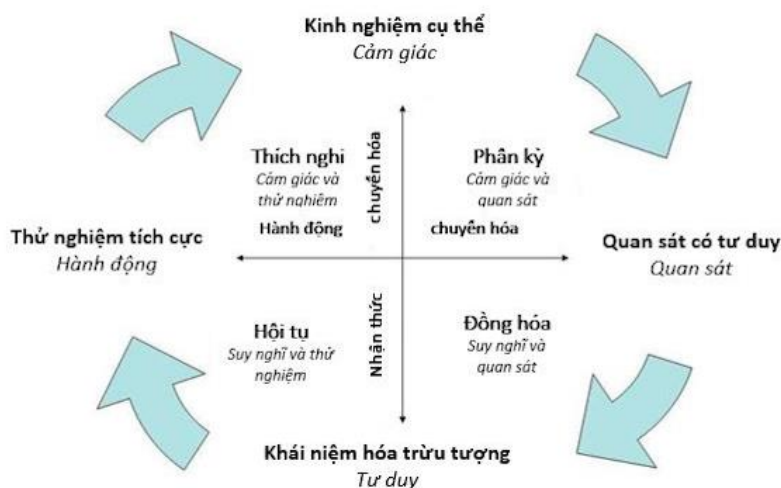
- *Phân kì*: Người có phong cách học tập này thường nhìn mọi thứ từ những quan điểm khác nhau. Họ rất nhạy cảm và thường thích xem hơn là làm, thu thập thông tin và sử dụng trí tưởng tượng để giải quyết vấn đề. Họ có khả năng rất trong việc xem xét tình huống cụ thể từ một số quan điểm khác nhau, thể hiện tốt hơn trong những tình huống yêu cầu tạo ra ý tưởng, ví dụ như động não. Những người có phong cách học tập này thích làm việc theo nhóm, lắng nghe với tâm trí cởi mở và nhận phản hồi cá nhân.

- *Đồng hóa*: Người có phong cách học tập này nổi trội trong việc hiểu thông tin trên phạm vi rộng và tổ chức nó theo một định dạng rõ ràng, hợp lí. Họ ít tập trung vào con người mà quan tâm nhiều hơn đến ý tưởng và khái niệm trừu tượng. Trong học tập, những người có phong cách này thích nghiên cứu, nghe giảng, khám phá các mô hình phân tích và có suy nghĩ kĩ càng.

- *Hội tụ*: Những người có phong cách học tập hội tụ có thể giải quyết vấn đề và sẽ sử dụng việc học của họ để tìm ra giải pháp cho các vấn đề thực tế. Họ tìm kiếm ứng dụng thực tế cho các ý tưởng và lí thuyết rất tốt. Họ có thể giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định bằng cách tìm giải pháp cho các câu hỏi và vấn đề.

- *Thích nghi*: Phong cách học tập này phù hợp với phương pháp “thực hành”, họ thường học tập dựa vào trực giác hơn là logic. Những người này sử dụng phân tích của người khác và thích sử dụng phương pháp tiếp cận thực tế, kinh nghiệm hơn là tiếp cận kiểu lí thuyết. Họ bị thu hút bởi những thử thách và kinh nghiệm mới và thường hành động theo bản năng hơn là phân tích logic. Những người có phong cách học tập này sẽ có xu hướng dựa vào những người khác để có thông tin hơn là thực hiện phân tích riêng của họ. Phong cách học tập này phổ biến nhất đối với người học.

Từ mô hình trải nghiệm 4 giai đoạn và 4 phong cách học tập ở trên, Kolb đề xuất mô hình học tập trải nghiệm theo sơ đồ như sau:



Chu trình học tập qua trải nghiệm của David A. Kolb

Từ chu trình này, có thể thấy, không thể thực hiện cùng lúc cả hai lựa chọn trên một trục (ví dụ: tư duy và cảm giác...). Phong cách học tập của chúng ta là một sản phẩm của hai lựa chọn này. Mỗi phong cách học tập đại diện cho sự kết hợp của hai cách học ưa thích (ví dụ, phong cách phân kì đại diện cho sự kết hợp giữa cảm giác và quan sát...).

## 2.3. Vận dụng mô hình học tập trải nghiệm và phong cách học tập của David A. Kolb trong giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học

### 2.3.1. Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học

- *Giáo dục KNS cho HS tiểu học được thực hiện thông qua các môn học như Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội; Toán,...* để những tiết học cho sinh được *trải nghiệm* như trong cuộc sống thực. Để hình thành những kiến thức và

rèn luyện KNS cho HS qua các môn học, GV cần biết vận dụng nhiều phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS như: thực hành trong giao tiếp, thực hành trong hoạt động trò chơi thông qua các phương pháp và giải quyết vấn đề, phương pháp tổ chức hoạt động học nhóm, phương pháp đàm thoại, phương pháp hỏi đáp, tranh luận...

- *Giáo dục KNS qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường* như lao động, sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội đã góp phần rất lớn trong việc hình thành nhân cách của HS, giúp em biết tự giáo dục, tự rèn luyện, tự hoàn thiện mình.

- *Giáo dục KNS thông qua thực hành KNS*: Ở tiểu học, giáo dục KNS được thực hiện 1 tiết/tuần nhằm giúp HS hình thành những KN cụ thể như KN bảo vệ và phát triển bản thân, KN giao tiếp với bạn bè, KN ứng xử trong gia đình, KN học tập và giao tiếp trong trường học, KN sinh tồn,...

Hiện nay, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm được thực hiện dựa trên khả năng của GV mà chưa có một hướng dẫn hay quy trình cụ thể cho vấn đề này, đặc biệt các hoạt động trải nghiệm cũng chưa được thiết kế dựa trên phong cách học tập của HS. Vì vậy, chúng tôi đề xuất một quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm để GV có thể thực hiện đồng bộ và phù hợp.

### 2.3.2. Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo phong cách học tập của David A. Kolb

Người dạy cần tìm hiểu và vận dụng phong cách và chu trình học tập của Kolb để đánh giá một cách nghiêm túc việc cung cấp những điều kiện học tập cho HS, phát triển các cơ hội giáo dục phù hợp hơn. Ngoài ra, cá nhân người học có thể được giúp đỡ để xác định các phong cách học tập ưa thích của mình và tăng cường các phong cách này thông qua việc áp dụng chu trình học tập theo kinh nghiệm. Chúng tôi đề xuất quy trình tổ chức hoạt động giáo dục KNS bằng trải nghiệm bao gồm 3 giai đoạn:

#### 2.3.2.1. Giai đoạn 1. Chuẩn bị: gồm 4 bước

##### *Bước 1. Xác định phong cách học tập của HS:*

Bằng những phương pháp như quan sát, đánh giá qua sản phẩm, phỏng vấn HS, đặc biệt dựa vào mô hình VARK của Neil Fleming (Fleming, N. và Baume, D., 2006), GV có thể xác định xem HS của mình thuộc phong cách học tập nào trong 4 phong cách học tập (phân kì, hội tụ, đồng hóa và thích nghi) để có thể thiết kế dạy học hiệu quả nhất.

##### *Bước 2. Xác định KN cần giáo dục cho HS:*

Đây là giai đoạn GV xác định mục tiêu cụ thể cho hoạt động giáo dục (ví dụ như thông qua hoạt động, HS nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân...). Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc lựa chọn hình thức tổ chức và tiến hành hoạt động và là cơ sở cho việc đánh giá hoạt động giáo dục được thiết kế có mang lại hiệu quả hay không.

##### *Bước 3. Lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm:*

GV có thể lựa chọn những hình thức dạy học trải nghiệm như tổ chức câu lạc bộ, trò chơi học tập, sân khấu tương tác, tham quan, dã ngoại, hội thi, tổ chức sự kiện... Sự lựa chọn này là cơ sở để tiến hành thiết kế hoạt động giáo dục và lựa chọn phương tiện, địa điểm tổ chức tùy thuộc vào điều kiện và mục tiêu mong muốn đạt được.

##### *Bước 4. Thiết kế hoạt động trải nghiệm theo từng phong cách học tập của HS theo chu trình hoạt động trải nghiệm:*

Hoạt động trải nghiệm được thiết kế theo chu trình học tập trải nghiệm gồm 4 bước: Kinh nghiệm cụ thể, Quan sát phân chiếu, Khái niệm hóa, Thử nghiệm tích cực và theo 4 phong cách học tập của HS (phân kì, đồng hóa, hội tụ, thích nghi - xem mô hình trang trước) như sau:

##### *- HS có phong cách học tập phân kì:*

GV nên tổ chức hoạt động theo nhóm và tiến hành giai đoạn quan sát bằng việc làm cụ thể vì HS có phong cách học tập này thích làm hơn xem rồi từ đó tổ chức cho người học suy ngẫm về những việc mình thực hiện, đối chiếu với những kinh nghiệm trước đó để rút ra lý thuyết chung nhất cho cách giải quyết vấn đề vừa xảy ra.

##### *- HS có phong cách học tập đồng hóa:*

GV nên tổ chức là việc cá nhân thông qua nghe giảng, nghiên cứu dựa trên mô hình, quy trình, khái niệm cho những KN đang muốn hình thành, tổ chức đối chiếu phân lý thuyết có được, phân tích tìm hiểu được với những gì đã có trước khi được lĩnh hội nhưng khái niệm này từ đó tư duy và rút ra kết luận chung nhất cho cách giải quyết những vấn đề tương tự có thể xảy ra.

##### *- HS có phong cách học tập hội tụ:*

GV nên tổ chức hoạt động cho HS ứng dụng lý thuyết vào trong thực tế.

##### *- HS có phong cách học tập thích nghi:*

GV tổ chức cho HS thực hành để thực hiện thuần thục KN đã được học.

Ví dụ minh họa cho việc thiết kế hoạt động trải nghiệm trong đó linh hoạt theo phong cách học tập của HS:

### **Tiết Thực hành Kỹ năng sống lớp 5**

#### **Bài 3: Tinh thần hợp tác.**

- Mục tiêu: + HS nêu được tầm quan trọng của hợp tác với người khác trong công việc, liệt kê các bước hợp tác nhóm; + Thực hiện hợp tác với người khác trong những tình huống thực tế; + Mong muốn hợp tác với người khác trong công việc.

- Hình thức thể hiện: Trò chơi học tập

Hoạt động GV	Hoạt động của HS	Mục đích chuyển hóa
<i>Hoạt động 1:</i> Giai đoạn quan sát, phân chiếu Cho HS xem một đoạn phim về sự hợp tác	- Cả lớp cùng tập trung quan sát cách thức hợp tác trong công việc và phân chiếu lại những kinh nghiệm đã có. - Suy ngẫm và thảo luận về tầm quan trọng của hợp tác trong công việc	- Tầm quan trọng của hợp tác trong công việc. - Suy nghĩ về các bước khi hợp tác nhóm.
<i>Hoạt động 2:</i> Giai đoạn tư duy Tổ chức cho HS thảo luận, suy ngẫm về những gì phân chiếu ở hoạt động 1	- Thảo luận những công việc cần thực hiện khi hợp tác nhóm.	- Nêu được tầm quan trọng của hợp tác trong công việc - Liệt kê các bước khi hợp tác nhóm.
<i>Hoạt động 3:</i> Giai đoạn thử nghiệm tích cực Tổ chức trò chơi trong đó yêu cầu hợp tác nhóm.	- HS vận dụng những bước để hợp tác nhóm. - Từ kinh nghiệm được rút ra HS giải quyết tình huống với tinh thần hợp tác	- Rút ra kinh nghiệm cách thức hợp tác hiệu quả với người khác khi làm việc nhóm. - Vận dụng linh hoạt và thuần thục các bước hợp tác nhóm khi giải quyết các tình huống.
<i>Hoạt động 4:</i> Tinh thần hợp tác Tổ chức cho HS có cơ hội vận dụng tinh thần hợp tác vào trong tình huống cần sự hợp tác với người khác trong công việc		

Qua hoạt động được thiết kế ở trên, có thể thấy rằng, hoạt động 1 phù hợp với HS có phong cách học tập phân kì vì hoạt động phân tích việc làm cụ thể để suy ngẫm; hoạt động 2 phù hợp với người có phong cách học tập đồng hóa vì liên quan đến vấn đề phân tích cá nhân và đưa ra nhận định thuyết phục; hoạt động 3 phù hợp với HS có phong cách học tập hội tụ vì hoạt động này chủ yếu giúp HS suy nghĩ và thử nghiệm những gì mình đã suy nghĩ về vấn đề hợp tác; hoạt động 4 phù hợp với HS có phong cách học tập thích nghi vì hoạt động này chủ yếu giúp HS thử nghiệm và hành động đúng trong những tình huống thực tế. Thiết kế bài học như trên phù hợp với cả 4 phong cách học tập, HS dù ở phong cách học tập nào cũng nhận thấy hứng thú và dễ tiếp nhận tri thức.

#### **2.3.2.2. Giai đoạn 2: Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống bằng trải nghiệm dựa vào phong cách học tập của học sinh tiểu học**

*Bước 1:* Nêu tình huống xuất phát hoặc câu hỏi nêu vấn đề. Ví dụ: Bài 3 *Tinh thần hợp tác (Thực hành KNS lớp 5)*, GV nêu tình huống thông qua đoạn video cho hai trường hợp, trong đó trường hợp 1 tình huống làm nêu bậc những biểu hiện làm việc nhóm không thành công và trường hợp 2 nêu bậc những biểu hiện làm việc nhóm thành công. HS tự suy ngẫm và thực hiện nhiệm vụ ở bước 2.

*Bước 2:* Giao nhiệm vụ cho nhóm HS khám phá, tìm tòi, tiếp nhận kiến thức theo nhóm phong cách học tập của HS. Ví dụ: - với nhóm HS có phong cách học tập phân kì: sẽ quan sát những hành động của những nhân vật trong nhóm, phân tích những hành động đúng và chưa đúng của các thành viên có trong tình huống; - với nhóm HS có phong cách đồng hóa, cần tập trung nghe và phân tích những nội dung, ngữ điệu của những lời nói của từng nhân vật có trong tình huống phân ánh ưu và nhược điểm của những phát ngôn của họ trong việc hợp tác với nhau; - với nhóm HS có phong cách học tập hội tụ: cần giao cho HS tìm kiếm những cách thức thu thập thông tin của các thành viên trong nhóm và cách vận dụng điều này vào trong những tình huống khác; - với nhóm HS có phong cách học tập thích nghi: tổ chức cho HS thực hành lại những trong tình huống vừa quan sát.

*Bước 3:* Tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm tự hình thành kiến thức, KN. Ở bước này, GV có thể chọn cách thức cho HS làm việc nhóm theo kiểu các mảnh ghép, mỗi nhóm đều có thành viên của những phong cách khác nhau nhằm giúp HS tổng kết tất cả nhiệm vụ mà GV yêu cầu để phát huy điểm mạnh của từng nhóm.

*Bước 4:* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả. Ví dụ: Vận dụng phương thức thuyết trình, cho HS báo cáo lại những gì các em đã chiêm nghiệm từ những kinh nghiệm cụ thể trong việc hợp tác, từ đó xây dựng được kiến thức một cách có hệ thống từ kiến thức, KN vừa trải nghiệm.

*Bước 5:* Yêu cầu HS tự kiểm tra, đánh giá. Ví dụ: Thiết kế phiếu học tập đã có sẵn những tiêu chí, thang đo để cho người học tự đánh giá xem bản thân đã có thể hợp tác được những nội dung nào, còn những biểu hiện nào chưa thực hiện tốt.

*Bước 6:* Đánh giá quá trình hình thành kiến thức, bổ sung và chính xác hóa kiến thức. Từ những yêu cầu tự đánh giá của HS ở bước 5, GV xem xét quá trình hình thành kiến thức, KN thông qua hoạt động vừa tổ chức; từ đó, có thể bổ sung và chính xác hóa kiến thức cho HS một cách kịp thời.

### 2.3.2.3. Giai đoạn 3: Kiểm tra, đánh giá

Tiến hành đánh giá hoạt động xem hoạt động được tổ chức có phù hợp với phong cách của người học chưa, đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, KN, thái độ so với mục tiêu đã đề ra, từ đó điều chỉnh cách thức tổ chức dạy học phù hợp với HS và với yêu cầu của bài học. Để HS hứng thú trong việc đánh giá thì có thể lựa chọn những hình thức như trò chơi, thuyết trình, bài quảng cáo, hình ảnh,...

### 3. Kết luận

Thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục là một trong những khâu quan trọng để đảm bảo chất lượng trong giáo dục. Tổ chức hoạt động giáo dục KNS cần đảm bảo tất cả HS đều hứng thú và đạt được những KNS cần thiết theo mục tiêu, đặc biệt là phải sử dụng những KN này vào những tình huống thực tế. Do đó, vận dụng mô hình dạy học trải nghiệm và phong cách học tập của David A. Kolb vào việc thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục KNS có thể giúp cho HS chuyển hóa nhận thức thành hành vi - một vấn đề quan trọng trong việc giáo dục KNS cho HS tiểu học.

### Tài liệu tham khảo

- Carol Garhart Mooney (Nguyễn Bảo Trung dịch, 2016). *Các lý thuyết về trẻ em của Dewey, Montessori, Erikson, Piaget và Vygotsky*. NXB Lao động.
- David A. Kolb & Alice Y. Kolb (2005). *Learning Styles and Learning Spaces: Enhancing Experiential Learning in Higher Education*. Published by: Academy of Management.
- David A. Kolb (1984). *Experiential Learning: experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- David A. Kolb (2015). *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*. Prentice Hall PTR.
- Đinh Thị Kim Thoa (2015). *Xây dựng chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông mới*. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Học viện Quản lý giáo dục.
- Fleming, N., & Baume, D. (2006) *Learning Styles Again: VARKing up the right tree!* Educational Developments, SEDA Ltd, Issue 7.4, pp. 4-7.
- Huỳnh Văn Sơn (2017). *Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đinh Thị Kim Thoa - Bùi Thị Thúy Hằng (2010). *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Peter Kutnick- Peter Blatchford (2014). *Effective Group Work in Primary School Classrooms*, Springer Science Business Media Dordrecht.
- Võ Trung Minh (2014). *Kết quả áp dụng giáo dục trải nghiệm nhằm giáo dục môi trường cho học sinh trong dạy học môn Khoa học ở tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, số 342, tr 31-33.
- Võ Trung Minh (2014). *Vận dụng mô hình dạy học trải nghiệm (David A. Kolb) trong dạy học ở tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, số 332, tr 23-25.